

KẾT NỐI TRI THỨC | NGŨ VĂN

CẨM NANG ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT 2026

PHẦN 4. KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

41 đề thực hành, Hướng dẫn chấm và Rubric theo chuẩn đề thi chính thức năm 2026

BẢN GIỚI THIỆU (TRÍCH ĐOẠN)

*Hướng dẫn chấm và Rubric năm 2026; Đề 13 “Tuổi trẻ và kỉ nguyên vươn mình của dân tộc”; Đề 14
“Tinh táo trước môi như phần nộ trên mạng xã hội”*

Kết Nối Tri Thức | Ngũ Văn. Zalo: 0328 961 617

VÌ SAO CẦN BỘ TÀI LIỆU NÀY?

Bài văn nghị luận xã hội khoảng 600 chữ là câu có số điểm lớn nhất của đề thi (4,0 điểm). Theo Hướng dẫn chấm năm 2026, điểm của câu này **không nằm ở những lời hô hào hay một chuỗi dẫn chứng dài**, mà ở chỗ bài làm có giải thích đúng vấn đề, có bàn luận đủ các “Ý” mà người chấm cần tìm (vì sao, biểu hiện, cần làm gì về phía cá nhân và về phía xã hội), có dám nhìn vấn đề từ phía ngược lại và rút ra được bài học nhận thức, hành động hay không.

Phần 4 của Cẩm nang ôn thi Kết Nối Tri Thức được biên soạn để học sinh viết đúng những gì người chấm cần tìm. Mỗi đề có Hướng dẫn chấm đánh số theo từng Ý, Rubric bốn mức và một bài văn tham khảo viết khớp từng ý của Hướng dẫn chấm, để học sinh có thể tự chấm bài của mình như một giám khảo.

Điểm nổi bật

- **Bám sát cách chấm năm 2026:** toàn bộ 41 đề có Hướng dẫn chấm theo khung đề chính thức (yêu cầu chung, giải thích, bàn luận, mở rộng và trao đổi quan điểm trái chiều, bài học nhận thức và hành động) cùng Rubric bốn mức với thang điểm như đề thi.
- **Lí thuyết đi liền thực hành:** Phần I hướng dẫn cách đọc lệnh đề, bố cục và dàn ý chung, cấu trúc đoạn luận điểm, quy trình bốn bước trong phòng thi và hướng dẫn riêng cho từng dạng đề, mỗi dạng ghi rõ các đề luyện tương ứng.
- **Đủ năm dạng đề đang ra thi:** tư tưởng, đạo lí (10 đề); vai trò, trách nhiệm của tuổi trẻ (15 đề); hiện tượng đời sống (2 đề); hai mặt của vấn đề, sự lựa chọn (7 đề); phẩm chất, kĩ năng cần rèn luyện (7 đề).
- **Chủ đề thời sự, dẫn chứng cập nhật:** kỉ nguyên vươn mình của dân tộc, chủ quyền biển đảo, chuyển đổi số, mỗi nười phần nộ trên mạng xã hội, tinh thần chung tay trong thiên tai, khởi nghiệp, hội nhập quốc tế.
- **Bài văn tham khảo chuẩn mực:** khoảng 750 đến 850 chữ, câu nêu vấn đề và câu luận điểm được in đậm để học sinh nhận ra khung lập luận; mỗi luận điểm có lí lẽ, dẫn chứng và phân tích dẫn chứng.

Dành cho ai và dùng thế nào

- Học sinh lớp 12 ôn thi tốt nghiệp: tự lập dàn ý và viết bài trong 50 phút, tự chấm theo Rubric, rồi đối chiếu bài tham khảo để thấy mình còn thiếu Ý nào.
- Giáo viên: dùng Hướng dẫn chấm và Rubric để chấm, chữa bài trên lớp; dùng bảng nhận diện dạng đề để lên lộ trình ôn tập.
- Phụ huynh: theo dõi tiến bộ của con qua điểm tự chấm từng đề.

Trọn bộ Cẩm nang ôn thi tốt nghiệp THPT 2026

Phần	Nội dung	Số đề thực hành
Phần 1	Kĩ năng trả lời câu hỏi Đọc hiểu (thơ, truyện, kí, kịch, nghị luận, văn bản thông tin)	41 đề

Phần	Nội dung	Số đề thực hành
Phần 2	Kĩ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội khoảng 200 chữ	27 đề
Phần 3	Kĩ năng viết đoạn văn nghị luận văn học khoảng 200 chữ	41 đề
Phần 4	Kĩ năng viết bài văn nghị luận xã hội khoảng 600 chữ	41 đề
Phần 5	Kĩ năng viết bài văn nghị luận văn học khoảng 600 chữ	36 đề

DANH MỤC 41 ĐỀ THỰC HÀNH TRONG PHẦN 4

- Đề 1. Thiện chân để có tri âm
- Đề 2. Sức mạnh của cội nguồn đối với mỗi con người
- Đề 3. Giận dữ là bản năng, kiềm chế cơn giận là trưởng thành
- Đề 4. Tuổi trẻ cần thích ứng trong mọi hoàn cảnh
- Đề 5. Tuổi trẻ nuôi dưỡng khát vọng trong hành trình trưởng thành
- Đề 6. Tuổi trẻ “viết” nên những chuyện thần kì
- Đề 7. Biến đổi khí hậu, phép thử của lòng nhân ái
- Đề 8. Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc xây dựng đất nước
- Đề 9. Nuôi dưỡng trái tim ấm áp
- Đề 10. Gian khổ và sự trưởng thành của con người
- Đề 11. Tuổi trẻ sống vì những điều lớn hơn bản thân
- Đề 12. Ý nghĩa của những điều bình dị trong hành trình trưởng thành
- Đề 13. Tuổi trẻ và kỉ nguyên vươn mình của dân tộc
- Đề 14. Tỉnh táo trước mỗi nhử phần nộ trên mạng xã hội
- Đề 15. Tuổi trẻ và sức mạnh cộng đồng trong mưa lũ, thiên tai
- Đề 16. Chủ động đối mặt với thách thức của cuộc sống hiện đại
- Đề 17. Gạt bỏ cái cũ lỗi thời, gạt bỏ cái mới để chấn hưng dân tộc
- Đề 18. Nỗ lực vượt qua nghịch cảnh
- Đề 19. Tuổi trẻ và trách nhiệm bảo vệ những con người yếu thế
- Đề 20. Tận dụng công nghệ số mà vẫn làm chủ bản thân
- Đề 21. Tác động của việc so sánh bản thân với người khác
- Đề 22. Kì thị hay dễ dãi chấp nhận trước cái mới
- Đề 23. Thử thách là cơ hội hay bế tắc
- Đề 24. Sứ mệnh dân thân của thế hệ trẻ trong kỉ nguyên vươn mình

- Đề 25. Tuổi trẻ và hành trình đi tìm giá trị bản thân
- Đề 26. Tuổi trẻ và trách nhiệm với chủ quyền biển, đảo
- Đề 27. Tuổi trẻ và tư duy mở
- Đề 28. Cân bằng giữa đam mê và trách nhiệm
- Đề 29. Tuổi trẻ trước áp lực: vấp ngã hay bứt phá
- Đề 30. Bước ra khỏi vùng an toàn để trưởng thành
- Đề 31. Đánh thức lòng yêu nước trong mỗi người trẻ
- Đề 32. Tuổi trẻ với tinh thần khởi nghiệp
- Đề 33. Chuẩn bị hành trang đi tới tương lai
- Đề 34. Sức mạnh của tinh thần chung tay, đồng lòng
- Đề 35. Trách nhiệm sống có lí tưởng của thế hệ trẻ
- Đề 36. Tầm quan trọng của tính kỉ luật đối với tuổi trẻ
- Đề 37. Đánh thức đam mê để ước mơ không chết
- Đề 38. Thanh niên với chủ quyền biển đảo Tổ quốc
- Đề 39. Tuổi trẻ và trách nhiệm sống vì cộng đồng
- Đề 40. Cân bằng giữa “cái tôi” và “cái chúng ta”
- Đề 41. Người trẻ chủ động hội nhập quốc tế

TRÍCH PHẦN I: HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ RUBRIC NĂM 2026

2. Hướng dẫn chấm và Rubric theo chuẩn đề thi năm 2026

Từ kì thi năm 2026, phần Viết được chấm bằng hai công cụ đi cùng nhau: **Hướng dẫn chấm (Đáp án)** liệt kê các ý cần đạt, đánh số theo từng “Ý”; **Rubric chấm điểm** quy định điểm theo bốn mức, tùy số ý thí sinh đạt được. Với câu nghị luận xã hội trong đề chính thức năm 2026 (đoạn văn trả lời câu hỏi “Làm thế nào để có những “Steve Jobs Việt Nam”?”), Hướng dẫn chấm yêu cầu:

- **a. Yêu cầu chung:** xác định đúng vấn đề nghị luận (các giải pháp để người trẻ Việt Nam có thể trở thành những nhà phát minh công nghệ mang tầm vóc thế giới); bảo đảm hình thức, dung lượng; sử dụng bằng chứng từ thực tế đời sống và trải nghiệm cá nhân.
- **b. Yêu cầu cụ thể:** triển khai theo trình tự hợp lí với các ý được đánh số: Ý 1) Về phía cá nhân, gồm Ý 1.1) nhận thức, Ý 1.2) thái độ, Ý 1.3) hành động; Ý 2) Về phía xã hội, gồm Ý 2.1) giáo dục, Ý 2.2) chính sách, Ý 2.3) quan điểm của xã hội.

Rubric chia điểm thành ba tiêu chí: **I. Nội dung kiến thức** (xác định đúng vấn đề và các ý giải pháp), **II. Kỹ năng phân tích và lập luận** (trình bày được quan điểm của bản thân; lựa chọn thao tác nghị luận phù hợp; lập luận chặt chẽ, logic, có bằng chứng thuyết phục), **III. Hình thức và ngôn ngữ** (cách trình bày, hành văn trong sáng, đúng ngữ pháp, không lỗi chính tả, trình bày khoa học, dung lượng đúng quy định). Mỗi tiêu chí có bốn mức; điểm của từng mức phụ thuộc vào số “Ý” đạt được.

Áp dụng cho bài văn nghị luận xã hội 4,0 điểm, các đề trong cuốn sách này được xây dựng Hướng dẫn chấm và Rubric theo cùng khung với câu bài văn 4,0 điểm của đề chính thức năm 2026:

- **a. Yêu cầu chung (0,25 điểm):** xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm bố cục, dung lượng khoảng 600 chữ; sử dụng bằng chứng.
- **b. Yêu cầu cụ thể (3,75 điểm):** b1. Mở bài giới thiệu được vấn đề, kết bài khẳng định vấn đề; b2.1. Giải thích vấn đề; b2.2. Bàn luận, chia hai phần, mỗi phần gồm các Ý được đánh số (ví dụ: vì sao, ý nghĩa; biểu hiện, cách thực hiện về phía cá nhân với nhận thức, thái độ, hành động và về phía xã hội); b2.3. Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều; b2.4. Rút ra bài học nhận thức và hành động, liên hệ bản thân.

Tiêu chí	Thành phần nội dung	Điểm tối đa
I. Nội dung kiến thức (2,5 điểm)	b2.1. Giải thích vấn đề	0,25
I. Nội dung kiến thức	b2.2. Bàn luận (hai phần, mỗi phần 0,75)	1,5
I. Nội dung kiến thức	b2.3. Mở rộng, trao đổi quan điểm trái chiều	0,5
I. Nội dung kiến thức	b2.4. Bài học nhận thức và hành động	0,25
II. Kỹ năng phân tích và lập luận	Trình bày được quan điểm của bản thân; lựa chọn thao tác nghị luận phù hợp; lập luận chặt chẽ, logic, có bằng chứng thuyết phục	0,75

Tiêu chí	Thành phần nội dung	Điểm tối đa
III. Hình thức và ngôn ngữ	Bố cục ba phần; dung lượng 600 ± 200 chữ; hành văn trong sáng, đúng ngữ pháp, không lỗi chính tả; trình bày khoa học	0,75

Bốn mức tổng của câu bài văn: **Mức 4 (3,0 đến 4,0 điểm), Mức 3 (2,0 đến 2,75 điểm), Mức 2 (0,75 đến 1,75 điểm), Mức 1 (0,0 đến 0,5 điểm).**

Điều rút ra cho người viết:

- Mỗi luận điểm phải trúng một “Ý” mà người chấm đang tìm; ý trùng lặp không được tính thêm điểm. Khi đề hỏi giải pháp, nên tách rõ về **phía cá nhân (nhận thức, thái độ, hành động)** và về **phía xã hội**, đúng như cách Hướng dẫn chấm năm 2026 triển khai.
- Tiêu chí II đòi hỏi bài văn có **quan điểm riêng rõ ràng** và **bằng chứng thuyết phục**; một bài chỉ liệt kê ý mà không có lập trường sẽ khó đạt mức cao.
- Phân mở rộng, trao đổi quan điểm trái chiều chiếm 0,5 điểm; đây là phần phân hóa học sinh khá giỏi.
- Dung lượng được chấp nhận trong khoảng 400 đến 800 chữ; bài khoảng 700 đến 800 chữ thường đủ chỗ cho tất cả các ý.

4. Bảng nhận diện dạng đề trong phần thực hành

Các đề trong phần thực hành của cuốn cẩm nang được xếp theo năm dạng sau. Học sinh nên học kỹ hướng dẫn của từng dạng ở mục C rồi luyện viết với các đề tương ứng.

Dạng đề	Câu hỏi trọng tâm	Đề luyện tập tương ứng
Dạng 1. Tư tưởng, đạo lí, quan niệm sống	Quan niệm ấy đúng thế nào, có ý nghĩa gì?	Đề 1, 2, 3, 7, 9, 10, 12, 18, 25, 34
Dạng 2. Vai trò, trách nhiệm, sứ mệnh của tuổi trẻ	Vì sao người trẻ phải mang trách nhiệm ấy, thực hiện thế nào?	Đề 5, 6, 8, 11, 13, 15, 19, 24, 26, 31, 32, 35, 38, 39, 41
Dạng 3. Hiện tượng đời sống	Là gì, vì sao, tác động ra sao, cần làm gì?	Đề 14, 21
Dạng 4. Hai mặt của vấn đề, sự cân bằng, sự lựa chọn	Mỗi mặt đúng, sai ở đâu; đâu là cách ứng xử hợp lí?	Đề 17, 20, 22, 23, 28, 29, 40
Dạng 5. Phẩm chất, kĩ năng cần rèn luyện	Là gì, vì sao cần, rèn luyện bằng cách nào?	Đề 4, 16, 27, 30, 33, 36, 37

TRÍCH PHẦN II: HAI ĐỀ THỰC HÀNH MẪU

Đề 13. Tuổi trẻ và kỉ nguyên vươn mình của dân tộc

Dạng đề: Dạng 2. Nghị luận về vai trò, trách nhiệm, sứ mệnh của tuổi trẻ.

Đọc đoạn trích:

[...]

*Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi
Chưa xóm mạc đã bắt đầu ngọn gió
Thổi không yên suốt chiều dài lịch sử
Qua đất đai và đời sống con người.*

*Gió gieo tung những hạt giống trên tay
Giọt nước mắt mau khô, tiếng gọi đò vọng mãi
Vàng trăn với bề khơi chung gió ấy
Ở nơi đâu cũng tới được chân trời.*

*Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi
Như tiếng gọi ngàn đời không khuất phục
Đất nước giống con thuyền xuyên gió mạnh
Những mối tình trong gió bão tìm nhau.*

*Qua mọi điều, ngọn gió có qua đâu
Luôn luôn ra đi, luôn luôn mới đến
Thơ em viết về một vùng cát biển
Cỏ mặt trời trong lốc bụi lăn đi...*

*Đã có lần tôi muốn nguôi yên
Khép cánh cửa lòng mình cho gió lặng
Nhưng vô ích làm sao quên được
Những yêu thương khao khát của đời tôi.*

*Tôi thở trong sức gió muốn người
Mùa gió mới nhờ em tôi có lại
Bài hát cũ tôi hát cùng đồng đội
Lại dập dồn như gió khắp rừng khuya.*

*Dẫu đêm nay ngọn gió mùa hè
Còn bề bộn một vùng gạch ngói
Lịch sử quay những vòng xoáy gian nan
Đất nước tôi như một con thuyền
Lướt trên sóng những ngực buồm trắng xóa.*

*Ước chi được hóa thành ngọn gió
Để được ôm trọn vên nước non này
Để thổi ấm những đỉnh đèo buốt giá
Để mát rượi những mái nhà nắng lửa
Để luôn luôn được trở lại với đời...*

Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi...

*(Trích Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi, Tuyển thơ Lưu Quang Vũ,
NXB Hội Nhà văn, 2021, tr. 171-173)*

Từ kết quả Đọc hiểu đoạn trích “Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi” cùng hiểu biết về bối cảnh đất nước đang có nhiều thay đổi lớn lao để bước vào kỉ nguyên mới, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề: Tuổi trẻ và kỉ nguyên vươn mình của dân tộc.

Hướng dẫn chấm

Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:

a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về bố cục, dung lượng và sử dụng bằng chứng. (0,25 điểm)

- Xác định đúng vấn đề nghị luận: vai trò, trách nhiệm của tuổi trẻ trong kỉ nguyên vươn mình của dân tộc và những việc người trẻ cần làm để góp sức vào sự phát triển của đất nước.
- Bảo đảm bố cục ba phần; dung lượng bài văn: khoảng 600 chữ.
- Bằng chứng: thực tế đời sống và trải nghiệm cá nhân (nhà khoa học Lê Viết Quốc kiên trì tự học, trở thành nhà nghiên cứu trí tuệ nhân tạo tại Google; sinh viên tình nguyện hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng VNeID).

b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. Cần bảo đảm các yêu cầu sau: (3,75 điểm)

b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội

- Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận.
- Kết bài: khẳng định vấn đề nghị luận.

b2. Triển khai vấn đề nghị luận

b2.1. Giải thích vấn đề (0,25 điểm)

- Ý 1) “Kỉ nguyên vươn mình”: giai đoạn phát triển mới của đất nước, bứt phá bằng nội lực, tri thức, khoa học công nghệ và khát vọng dân tộc, hướng tới mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.
- Ý 2) “Tuổi trẻ và kỉ nguyên vươn mình”: đặt ra vấn đề về vị trí, trách nhiệm và sự chuẩn bị của thế hệ trẻ, lực lượng sẽ trực tiếp làm nên những mốc phát triển ấy.

b2.2. Bàn luận (1,5 điểm)

b2.2.1. Vì sao tuổi trẻ phải là lực lượng tiên phong trong kỉ nguyên vươn mình (0,75 điểm)

- Ý 1) Cơ sở từ phía tuổi trẻ:
 - + Ý 1.1) Có sức khỏe, nhiệt huyết, nhạy bén và khả năng tiếp nhận nhanh cái mới, nhất là khoa học công nghệ.
 - + Ý 1.2) Có tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám thử, dám sai, dám khởi nghiệp để tạo đột phá.
- Ý 2) Cơ sở từ yêu cầu của đất nước và truyền thống dân tộc:
 - + Ý 2.1) Động lực phát triển chuyển sang tri thức, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Nghị quyết 57-NQ/TW coi đây là “đột phá quan trọng hàng đầu”).
 - + Ý 2.2) Ở mỗi thời kì, thế hệ trẻ luôn là lực lượng xung kích gánh vác vận mệnh dân tộc (thế hệ “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”).
- Ý 3) Ý nghĩa: với bản thân, người trẻ sống có lí tưởng, tìm thấy giá trị của đời mình trong sự lớn mạnh của đất nước; với đất nước, sức trẻ tạo nên sức bật để đất nước sánh vai cùng thế giới.

b2.2.2. Tuổi trẻ cần làm gì để góp sức vào kỉ nguyên vươn mình (0,75 điểm)

- Ý 1) Về phía cá nhân người trẻ:

- + Ý 1.1) Nhận thức: hiểu rõ vận hội và thách thức của đất nước; xác định lí tưởng, khát vọng gắn với vận mệnh dân tộc; hiểu rằng lòng yêu nước thời bình được đo bằng năng lực và sự cống hiến thực chất.
- + Ý 1.2) Thái độ: có lòng tự tôn dân tộc, ý thức trách nhiệm; không thờ ơ, không ngại khó, không chờ đợi.
- + Ý 1.3) Hành động: học thật, tự học, trau dồi ngoại ngữ, năng lực số, nghiên cứu khoa học; tham gia hoạt động vì cộng đồng (tình nguyện hỗ trợ chuyển đổi số,...); giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc khi hội nhập.
- Ý 2) Về phía gia đình, nhà trường, xã hội:
 - + Ý 2.1) Giáo dục: xây dựng nền giáo dục khai phóng, khuyến khích sáng tạo, tư duy độc lập, gắn với thực tiễn.
 - + Ý 2.2) Chính sách: thu hút, trọng dụng nhân tài; hỗ trợ khởi nghiệp; đầu tư cho nghiên cứu khoa học.
 - + Ý 2.3) Quan điểm xã hội: tin tưởng, trao cơ hội, chấp nhận cho người trẻ thử nghiệm và thất bại.

b2.3. Mở rộng, trao đổi quan điểm trái chiều (0,5 điểm)

- Ý 1) Trao đổi với ý kiến cho rằng một học sinh bình thường không liên quan gì đến vận mệnh dân tộc: kỉ nguyên vươn mình được làm nên bởi hàng triệu người làm tốt phần việc của mình, không chỉ bởi vài thiên tài.
- Ý 2) Phê phán lối sống “nằm thẳng”, thờ ơ với vận mệnh chung; kiểu yêu nước khẩu hiệu trên mạng xã hội mà không chịu rèn luyện bản thân.

b2.4. Bài học nhận thức và hành động (0,25 điểm)

- Ý 1) Nhận thức: sự vươn mình của đất nước bắt đầu từ sự vươn mình của mỗi cá nhân.
- Ý 2) Hành động: học thật, rèn kĩ luật, trau dồi ngoại ngữ, kĩ năng số; tham gia hoạt động cộng đồng ở trường, ở địa phương; tìm hiểu và tự hào về văn hóa dân tộc.

Thí sinh có thể trình bày theo cách khác, miễn là hợp lí, thuyết phục.

Rubric chấm điểm

Câu 2 (4,0 điểm)		Mức 4 (3,0 - 4,0 điểm)	Mức 3 (2,0 - 2,75 điểm)	Mức 2 (0,75 - 1,75 điểm)	Mức 1 (0,0 - 0,5 điểm)
I. Nội dung kiến thức (2,5 điểm)	b2.1. Giải thích vấn đề: kỉ nguyên vươn mình; mối quan hệ giữa tuổi trẻ và kỉ nguyên vươn mình (0,25 điểm)	Giải thích đúng, đủ các ý như Đáp án. (0,25 điểm)	Giải thích được 01 trong 02 ý. (0,25 điểm)	Giải thích chưa rõ, còn chung chung. (0,0 điểm)	Không giải thích hoặc giải thích sai. (0,0 điểm)

Câu 2 (4,0 điểm)		Mức 4 (3,0 - 4,0 điểm)	Mức 3 (2,0 - 2,75 điểm)	Mức 2 (0,75 - 1,75 điểm)	Mức 1 (0,0 - 0,5 điểm)
	b2.2.1. Vì sao tuổi trẻ phải là lực lượng tiên phong (0,75 điểm)	Nêu và phân tích đủ 03 ý như Đáp án (cơ sở từ tuổi trẻ, yêu cầu của đất nước và truyền thống, ý nghĩa), có bằng chứng thuyết phục. (0,75 điểm)	Nêu và phân tích được 02 trong 03 ý. (0,5 điểm)	Nêu được 01 trong 03 ý, phân tích còn sơ lược. (0,25 điểm)	Không nêu được ý nào. (0,0 điểm)
	b2.2.2. Tuổi trẻ cần làm gì để góp sức vào kỉ nguyên vươn mình (0,75 điểm)	Nêu đủ 03 ý trong Ý 1 (nhận thức, thái độ, hành động) và ít nhất 01 ý trong Ý 2, có phân tích, có bằng chứng. (0,75 điểm)	Nêu được 02 ý trong Ý 1 và 01 ý trong Ý 2; hoặc nêu đủ 03 ý trong Ý 1 nhưng chưa nêu được Ý 2. (0,5 điểm)	Nêu được 01 ý trong Ý 1 hoặc chỉ nêu được Ý 2. (0,25 điểm)	Không nêu được ý nào. (0,0 điểm)
	b2.3. Mở rộng, trao đổi quan điểm trái chiều: trao đổi với ý kiến cho rằng người bình thường không liên quan đến vận mệnh dân tộc; phê phán lối sống thờ ơ, yêu nước khẩu hiệu (0,5 điểm)	Trao đổi được 02 ý như Đáp án một cách sắc sảo, thuyết phục. (0,5 điểm)	Trao đổi được 01 trong 02 ý. (0,25 điểm)	Có trao đổi nhưng còn chung chung. (0,25 điểm)	Chưa trao đổi được ý nào. (0,0 điểm)
	b2.4. Bài học nhận thức và hành động: nhận thức về sự vươn mình của mỗi cá nhân; hành động cụ thể (0,25 điểm)	Rút ra được bài học nhận thức và hành động cụ thể, sâu sắc. (0,25 điểm)	Rút ra được 01 trong 02 ý. (0,25 điểm)	Bài học còn chung chung. (0,0 điểm)	Không rút ra được bài học. (0,0 điểm)
II. Kỹ năng phân tích và lập luận (0,75 điểm)	Trình bày quan điểm của bản thân; lựa chọn thao tác nghị luận; lập luận và sử dụng bằng chứng	Trình bày được quan điểm của bản thân. Lựa chọn được thao tác nghị luận phù hợp. Lập luận chặt chẽ, logic, có bằng chứng thuyết phục (nhà khoa học Lê Viết Quốc kiên trì tự học, trở thành nhà nghiên cứu trí tuệ nhân tạo tại Google; sinh viên tình nguyện hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng VNeID). (0,75 điểm)	Đáp ứng được 02 trong 03 yêu cầu như Mức 4. (0,5 điểm)	Đáp ứng được 01 trong 03 yêu cầu như Mức 4. (0,25 điểm)	Không đáp ứng được yêu cầu nào như Mức 4. (0,0 điểm)
III. Hình thức và ngôn ngữ (0,75 điểm)	Bố cục; dung lượng; hành văn; trình bày	Bố cục 3 phần rõ ràng (Mở bài, Thân bài, Kết bài). Dung lượng: 600 ± 200 chữ. Hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, đúng ngữ pháp tiếng Việt, không có lỗi chính tả. Trình bày khoa học, rõ ràng, sạch đẹp. (0,75 điểm)	Đáp ứng được ý 1, ý 2, ý 3. (0,5 điểm)	Đáp ứng được ý 1, ý 2. (0,25 điểm)	Đáp ứng được ý 1. (0,0 điểm)

Bài văn tham khảo

Có một khát vọng rất đẹp trong thơ Lưu Quang Vũ: “Ước chi được hóa thành ngọn gió / Để được ôm trọn vẹn nước non này”. Giờ đây, khát vọng ấy được trao lại cho thế hệ chúng ta. **Tuổi trẻ hôm nay không thể chỉ đứng trên bờ nhìn con thuyền đất nước “xuyên gió mạnh”, mà phải trở thành chính ngọn gió đẩy cánh buồm ấy ra khơi xa trong kỉ nguyên vươn mình của dân tộc.**

“Kỉ nguyên vươn mình” là cách nói về giai đoạn phát triển mới, khi Việt Nam đặt mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, tròn một trăm năm ngày lập nước. Vươn mình là trỗi dậy bằng nội lực, tri thức và khát vọng. Đặt tuổi trẻ bên cạnh kỉ nguyên ấy là hỏi về vị trí, trách nhiệm và sự chuẩn bị của thế hệ sẽ làm nên những mốc son đó.

Tuổi trẻ phải là lực lượng tiên phong, trước hết bởi kỉ nguyên mới đòi hỏi chính những gì tuổi trẻ đang có. Cuộc bút phá bằng đổi mới sáng tạo cần sức khỏe, sự nhạy bén với cái mới, tinh thần dám thử, dám sai; đó là ưu thế tự nhiên của người trẻ. Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị, ban hành cuối năm 2024, xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là “đột phá quan trọng hàng đầu”. Khi động lực phát triển chuyển sang tri thức, trọng trách mở đường đặt lên vai người trẻ. Đó cũng là sự tiếp nối truyền thống: thế hệ cha anh từng “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước” ở tuổi hai mươi; hôm nay, đến lượt chúng ta gánh vác vận mệnh dân tộc bằng một thứ vũ khí khác là trí tuệ. Gánh vác ấy cũng là cách người trẻ tìm thấy giá trị đời mình trong sự lớn mạnh của đất nước.

Để xứng đáng với vận hội ấy, về phía bản thân, mỗi người trẻ cần biến khát vọng thành năng lực thực chất. Trước hết là nhận thức đúng: lòng yêu nước thời bình đo bằng chất lượng từng giờ học, từng sản phẩm mình làm ra. Cùng với đó là thái độ tự tôn, không ngại khó, không ngại chờ. Câu chuyện của Lê Viết Quốc là một minh chứng: chàng trai lớn lên ở một làng quê xứ Huế đã kiên trì tự học, du học rồi trở thành nhà khoa học góp phần vào sự phát triển của trí tuệ nhân tạo tại Google. Điều làm nên anh không phải điểm xuất phát, mà là sự tự học bền bỉ. Muốn đất nước sánh vai với thế giới, người trẻ phải đủ ngoại ngữ, năng lực số và tri thức để đứng ngang hàng bạn bè quốc tế.

Hành động của người trẻ cũng không chỉ diễn ra trong phòng thí nghiệm, mà còn ở những bước chân dấn thân về với cộng đồng. Như nhà thơ, người trẻ yêu nước không thể “Khép cánh cửa lòng mình cho gió lặng”. Những mùa hè tình nguyện gần đây, nhiều sinh viên đã về khu dân cư hướng dẫn người cao tuổi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cài đặt ứng dụng định danh điện tử VNeID, để người yếu thế không đứng ngoài chuyển đổi số.

Về phía gia đình, nhà trường và xã hội, cần mở ra một khoảng trời đủ rộng cho ngọn gió tuổi trẻ. Nhà trường cần nền giáo dục khai phóng, khuyến khích sáng tạo; Nhà nước cần chính sách trọng dụng nhân tài, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư cho nghiên cứu; gia đình và cộng đồng cần tin tưởng, để người trẻ được thử nghiệm, thậm chí vấp ngã.

Có người sẽ hỏi: một học sinh bình thường thì liên quan gì đến vận mệnh dân tộc? Thật ra, một kỉ nguyên được dựng nên không chỉ bởi vài thiên tài, mà bởi hàng triệu người làm tốt phần việc của mình. Đáng lo ngại hơn là lối sống “nằm thẳng”, thờ ơ với mọi đổi thay, hoặc chỉ yêu

nước bằng những dòng trạng thái rực lửa mà không chịu rên mình. Khát vọng không đi cùng hành động chỉ là cánh buồm vẽ trên giấy.

Từ những suy ngẫm ấy, tôi hiểu rằng sự vươn mình của đất nước bắt đầu từ sự vươn mình của mỗi người. Với một học sinh, đó là học thật, rèn kỉ luật mỗi ngày, trau dồi ngoại ngữ và kĩ năng số, tham gia hoạt động thiện nguyện ở địa phương, và tự hào về văn hóa dân tộc để đi xa mà không lạc mất mình.

Nghẹn gió trong thơ Lưu Quang Vũ “luôn luôn ra đi, luôn luôn mới đến”. Nếu chưa thể hóa thành ngọn gió lớn, tôi nguyện là một làn gió nhỏ, đủ để cánh buồm đất nước căng thêm một chút trên đường ra biển lớn.

Đề 14. Tình tảo trước mỗi nhữ phần nộ trên mạng xã hội

Dạng đề: Dạng 3. Nghị luận về một hiện tượng đời sống.

Đọc văn bản:

(1) *Nắng Ba Đình mang sắc nắng quê hương
Mang sắc nắng biên cương; cánh rừng hồi vọng gió
Mang sắc nắng Cà Mau, rặng rờ xòe rộng mở
Mang sắc nắng màu cờ rực rỡ ánh sao...*

(2) *Tổ quốc tôi thân thiết biết bao
Như dáng lúa mềm, như con đê chắn bão
Nắng Ba Đình tươi thêm sắc áo
Lính hải quân trên quần đảo xa vời...*

(3) *Tổ quốc tôi - Tổ quốc tôi ơi!
Mang dáng mẹ gánh hai đầu vựa lúa
Cả đời mẹ chưa một lần ướm lụa
Màu áo nâu nhuộm sắc nắng phù sa.*

(4) *Hoa trái miền Nam ngọt nắng quê nhà
Đến quả thị cũng nở ra cô Tấm
Miếng trâu mời nhau nụ cười tỏa nắng
Luyến lầy dân ca mềm cả nắng ba miền...*

(5) *Nắng Ba Đình màu nắng mới thiêng liêng
In bóng Bác đọc Tuyên ngôn độc lập
Chòm râu mát, bộ ka ki áo bạc
- Đồng bào nghe rõ không? Tiếng Bác thật ấm lòng!*

Nắng Ba Đình lồng bóng nắng quê hương...

(Nguyễn Ngọc Phú, *Nắng Ba Đình*, Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai, số 67, 9/2023, tr.8)

Nhà xuất bản Đại học Oxford vừa công bố “Rage bait” là “Tù của năm 2025”. “Rage bait” (mồi nhử phần nộ) là từ ghép của rage nghĩa là “cơn giận dữ bùng phát” và bait nghĩa là “miếng mồi hấp dẫn”. Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về vấn đề: Tuổi trẻ cần ứng xử như thế nào trên mạng xã hội để không trở thành nạn nhân của “Rage bait”.

Hướng dẫn chấm

Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:

a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về bố cục, dung lượng và sử dụng bằng chứng. (0,25 điểm)

- Xác định đúng vấn đề nghị luận: cách ứng xử của tuổi trẻ trên mạng xã hội để không trở thành nạn nhân của “rage bait” (mỗi nhử phần nộ).
- Bảo đảm bố cục ba phần; dung lượng bài văn: khoảng 600 chữ.
- Bằng chứng: thực tế đời sống và trải nghiệm cá nhân (Nhà xuất bản Đại học Oxford chọn “rage bait” là “Tù của năm 2025”; những người bị “ném đá” vì các đoạn clip cắt ghép, phát ngôn bị tách khỏi ngữ cảnh; trải nghiệm của bản thân khi bắt gặp nội dung gây phần nộ trên mạng).

b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. Cần bảo đảm các yêu cầu sau: (3,75 điểm)

b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội

- Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận.
- Kết bài: khẳng định vấn đề nghị luận.

b2. Triển khai vấn đề nghị luận

b2.1. Giải thích vấn đề (0,25 điểm)

- Ý 1) “Rage bait” (mỗi nhử phần nộ): nội dung được cố tình tạo ra để chọc giận người xem (tiêu đề xuyên tạc, clip cắt ghép, phát ngôn khiêu khích,...) nhằm thu hút tương tác, từ đó kiếm tiền hoặc danh tiếng.
- Ý 2) Trở thành nạn nhân của “rage bait”: để cảm xúc giận dữ của mình bị người khác điều khiển, khai thác; vô tình tiếp tay phát tán nội dung độc hại.

b2.2. Bàn luận (1,5 điểm)

b2.2.1. Thực trạng, biểu hiện và nguyên nhân (0,75 điểm)

- Ý 1) Thực trạng, biểu hiện:
 - + Ý 1.1) Mỗi nhử phần nộ xuất hiện dày đặc: video “bóc phốt” không nguồn, phát ngôn bị cắt khỏi ngữ cảnh, tiêu đề “sốc”, nội dung khiêu khích vùng miền, giới tính, thế hệ,...
 - + Ý 1.2) Việc Oxford chọn “rage bait” là “Tù của năm 2025” cho thấy đây là hiện tượng phổ biến, đáng báo động trên phạm vi toàn cầu.
- Ý 2) Nguyên nhân:
 - + Ý 2.1) Khách quan: thuật toán của các nền tảng ưu tiên nội dung có nhiều tương tác (kể cả bình luận phản đối); lợi nhuận từ lượt xem khiến người đăng tải cố tình khai thác cơn giận.
 - + Ý 2.2) Chủ quan: tâm lí con người dễ bị kích động bởi cảm xúc mạnh; người trẻ dành nhiều thời gian trên mạng, giàu nhiệt huyết nhưng thiếu thói quen kiểm chứng, kiềm chế.

b2.2.2. Hậu quả và cách ứng xử để không trở thành nạn nhân của “rage bait” (0,75 điểm)

- Ý 1) Hậu quả: với cá nhân (bất an, mất thời gian, trở nên cay nghiệt, dễ bị thao túng); với cộng đồng (bạo lực mạng, tổn thương người bị cắt ghép, xã hội chia rẽ).
- Ý 2) Về phía cá nhân người trẻ:

- + Ý 2.1) Nhận thức: hiểu cơ chế của mỗi phần nộ; coi sự chú ý và cảm xúc của mình là tài sản cần được bảo vệ.
- + Ý 2.2) Thái độ: bình tĩnh, tỉnh táo, hoài nghi lành mạnh trước nội dung gây sốc; không để cảm xúc dẫn đường.
- + Ý 2.3) Hành động: rèn ba phản xạ “dừng lại, kiểm chứng, lựa chọn”; tìm nguồn gốc, đối chiếu với báo chí chính thống; không bình luận, không chia sẻ, báo cáo nội dung vi phạm; chủ động “dọn dẹp” bằng tin.
- Ý 3) Về phía gia đình, nhà trường, xã hội: giáo dục kỹ năng số, năng lực đọc hiểu thông tin; các nền tảng có trách nhiệm kiểm soát nội dung; cơ quan quản lý xử lý nghiêm hành vi đăng tải thông tin sai sự thật.

b2.3. Mở rộng, trao đổi quan điểm trái chiều (0,5 điểm)

- Ý 1) Tỉnh táo trước “rage bait” không có nghĩa là thờ ơ với mọi điều bức xúc: có những sự phần nộ chính đáng trước cái xấu, cái ác góp phần để cái đúng được bảo vệ.
- Ý 2) Cần phân biệt phần nộ có lý trí (dựa trên sự thật, hướng tới giải pháp) với phần nộ bị dẫn dắt; phê phán thói quen “ném đá” theo đám đông khi chưa rõ sự việc.

b2.4. Bài học nhận thức và hành động (0,25 điểm)

- Ý 1) Nhận thức: làm chủ cảm xúc là làm chủ chính mình trên không gian mạng.
- Ý 2) Hành động: không bình luận khi đang giận, không chia sẻ khi chưa kiểm chứng; dành thời gian trên mạng cho những nội dung giúp mình tốt lên.

Thí sinh có thể trình bày theo cách khác, miễn là hợp lý, thuyết phục.

Rubric chấm điểm

Câu 2 (4,0 điểm)		Mức 4 (3,0 - 4,0 điểm)	Mức 3 (2,0 - 2,75 điểm)	Mức 2 (0,75 - 1,75 điểm)	Mức 1 (0,0 - 0,5 điểm)
I. Nội dung kiến thức (2,5 điểm)	b2.1. Giải thích vấn đề: khái niệm “rage bait”; thế nào là trở thành nạn nhân của “rage bait” (0,25 điểm)	Giải thích đúng, đủ các ý như Đáp án. (0,25 điểm)	Giải thích được 01 trong 02 ý. (0,25 điểm)	Giải thích chưa rõ, còn chung chung. (0,0 điểm)	Không giải thích hoặc giải thích sai. (0,0 điểm)
	b2.2.1. Thực trạng, biểu hiện và nguyên nhân (0,75 điểm)	Nêu và phân tích đủ 02 ý như Đáp án (thực trạng, biểu hiện; nguyên nhân khách quan và chủ quan), có bằng chứng thuyết phục. (0,75 điểm)	Nêu và phân tích được Ý 1 và 01 ý nhỏ trong Ý 2; hoặc nêu đủ 02 ý nhưng phân tích chưa sâu. (0,5 điểm)	Nêu được 01 trong 02 ý, phân tích còn sơ lược. (0,25 điểm)	Không nêu được ý nào. (0,0 điểm)
	b2.2.2. Hậu quả và cách ứng xử (0,75 điểm)	Nêu được hậu quả (Ý 1), đủ 03 ý trong Ý 2 (nhận thức, thái độ, hành động) và Ý 3, có phân tích, có bằng chứng. (0,75 điểm)	Nêu được hậu quả và 02 ý trong Ý 2; hoặc nêu đủ 03 ý trong Ý 2 nhưng chưa nêu được Ý 1 hoặc Ý 3. (0,5 điểm)	Nêu được 01 ý trong Ý 2 hoặc chỉ nêu được hậu quả. (0,25 điểm)	Không nêu được ý nào. (0,0 điểm)

Câu 2 (4,0 điểm)		Mức 4 (3,0 - 4,0 điểm)	Mức 3 (2,0 - 2,75 điểm)	Mức 2 (0,75 - 1,75 điểm)	Mức 1 (0,0 - 0,5 điểm)
	b2.3. Mở rộng, trao đổi quan điểm trái chiều: phân biệt tinh táo với thờ ơ; phân biệt phần nộ có lí trí với phần nộ bị dẫn dắt (0,5 điểm)	Trao đổi được 02 ý như Đáp án một cách sắc sảo, thuyết phục. (0,5 điểm)	Trao đổi được 01 trong 02 ý. (0,25 điểm)	Có trao đổi nhưng còn chung chung. (0,25 điểm)	Chưa trao đổi được ý nào. (0,0 điểm)
	b2.4. Bài học nhận thức và hành động: làm chủ cảm xúc trên mạng; nguyên tắc hành động cụ thể (0,25 điểm)	Rút ra được bài học nhận thức và hành động cụ thể, sâu sắc. (0,25 điểm)	Rút ra được 01 trong 02 ý. (0,25 điểm)	Bài học còn chung chung. (0,0 điểm)	Không rút ra được bài học. (0,0 điểm)
II. Kỹ năng phân tích và lập luận (0,75 điểm)	Trình bày quan điểm của bản thân; lựa chọn thao tác nghị luận; lập luận và sử dụng bằng chứng	Trình bày được quan điểm của bản thân. Lựa chọn được thao tác nghị luận phù hợp. Lập luận chặt chẽ, logic, có bằng chứng thuyết phục (Nhà xuất bản Đại học Oxford chọn “rage bait” là “Tù của năm 2025”; những người bị “ném đá” vì các đoạn clip cắt ghép, phát ngôn bị tách khỏi ngữ cảnh; trải nghiệm của bản thân khi bắt gặp nội dung gây phần nộ trên mạng). (0,75 điểm)	Đáp ứng được 02 trong 03 yêu cầu như Mức 4. (0,5 điểm)	Đáp ứng được 01 trong 03 yêu cầu như Mức 4. (0,25 điểm)	Không đáp ứng được yêu cầu nào như Mức 4. (0,0 điểm)
III. Hình thức và ngôn ngữ (0,75 điểm)	Bố cục; dung lượng; hành văn; trình bày	Bố cục 3 phần rõ ràng (Mở bài, Thân bài, Kết bài). Dung lượng: 600 ± 200 chữ. Hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, đúng ngữ pháp tiếng Việt, không có lỗi chính tả. Trình bày khoa học, rõ ràng, sạch đẹp. (0,75 điểm)	Đáp ứng được ý 1, ý 2, ý 3. (0,5 điểm)	Đáp ứng được ý 1, ý 2. (0,25 điểm)	Đáp ứng được ý 1. (0,0 điểm)

Bài văn tham khảo

Một buổi tối, bạn bắt gặp trên mạng một đoạn clip “gây phần nộ”, vội gõ một bình luận gay gắt rồi bấm chia sẻ. Bạn tưởng mình vừa bày tỏ chính kiến, nhưng rất có thể bạn vừa cắn câu. **Việc Nhà xuất bản Đại học Oxford chọn “rage bait” là “Tù của năm 2025” là lời cảnh báo: người trẻ cần ứng xử tinh táo để không trở thành con mồi của những miếng mồi phần nộ trên mạng xã hội.**

“Rage bait”, tạm dịch là mồi nhử phần nộ, chỉ những nội dung được cố tình tạo ra để chọc giận người xem: tiêu đề xuyên tạc, clip cắt ghép, phát ngôn khiêu khích. Mục đích của nó không phải thông tin, mà là lượt xem, lượt bình luận, từ đó là tiền bạc hoặc danh tiếng. Trở thành nạn

nhân của rage bait là để cơn giận của mình bị người khác điều khiển, khai thác, và vô tình tiếp tay cho nội dung độc hại lan đi.

Mỗi nhử phần nộ đang có mặt khắp nơi, được nuôi dưỡng bởi cả thuật toán lẫn chính tâm lý của con người. Những video “bóc phốt” không rõ nguồn, những câu nói bị cắt khỏi ngữ cảnh, những tiêu đề gắn chữ “sốc” xuất hiện dày đặc; việc một từ điển uy tín chọn nó làm từ của năm cho thấy đây đã là hiện tượng toàn cầu. Nguyên nhân trước hết nằm ở cơ chế của các nền tảng: mỗi bình luận chửi bới, kể cả để phản đối, đều được hiểu là dấu hiệu của nội dung “hấp dẫn” để đẩy đi xa hơn, và kẻ đăng tải hiểu rõ càng nhiều người tức giận, họ càng có lợi. Nhưng mỗi chỉ hiệu quả khi cá chịu cắn. Cơn giận luôn lan nhanh hơn những thông tin điềm tĩnh; người trẻ lại dành nhiều giờ trên mạng, giàu nhiệt huyết, trọng lẽ phải, nhưng đôi khi thiếu thói quen kiểm chứng và kiềm chế.

Cái giá của việc cắn câu không hề nhỏ, cả với từng người lẫn với cộng đồng. Trước hết là tâm trạng bất an, thời gian bị đánh cắp, những cuộc khẩu chiến khiến ta cay nghiệt dần. Xa hơn, cơn giận đám đông có thể biến thành bạo lực mạng. Không ít người bị “ném đá”, bị lực lợi đòi tư chỉ vì một đoạn clip cắt ghép; khi sự thật được làm rõ, tổn thương đã không thể rút lại. Một cộng đồng để cơn giận dẫn đường sẽ dễ chia rẽ và dễ bị thao túng.

Vì thế, về phía bản thân, mỗi người trẻ cần tự trang bị cho mình một “tấm khiên” tinh táo. Nhận thức đúng là bước đầu: sự chú ý và cảm xúc của ta là tài sản, kẻ giảng mỗi đang tìm cách chiếm lấy nó. Từ đó là thái độ bình tĩnh, hoài nghi lành mạnh trước mọi nội dung gây sốc. Cụ thể hơn, hãy tập ba phản xạ: dừng lại để tự hỏi ai được lợi nếu mình nổi giận; kiểm chứng bằng cách tìm nguồn gốc, xem trọn vẹn sự việc, đối chiếu với báo chí chính thống; lựa chọn không bình luận, không chia sẻ, báo cáo vi phạm, vì im lặng đúng lúc chính là cắt đứt nguồn sống của môi nhử. Ta cũng nên chủ động “dọn dẹp” bảng tin.

Về phía gia đình, nhà trường và xã hội, cần cùng dựng một môi trường mạng lành mạnh hơn. Kỹ năng số, năng lực đọc hiểu và kiểm chứng thông tin cần được dạy như một môn học sống còn. Các nền tảng phải có trách nhiệm kiểm soát nội dung, còn hành vi cố tình tung tin sai sự thật cần bị xử lý nghiêm theo pháp luật.

Tuy nhiên, phải chăng tinh táo trước rage bait là thờ ơ với mọi điều bức xúc? Không. Trước một vụ bạo hành trẻ em hay một hành vi gian dối, tiếng nói của cộng đồng mạng nhiều lần đã góp phần để cơ quan chức năng vào cuộc. Điều cần phân biệt là phần nộ có lý trí và phần nộ bị dẫn dắt: cái thứ nhất dựa trên sự thật, hướng tới giải pháp; cái thứ hai chỉ để lại đổ vỡ. Đáng phê phán là thói quen “ném đá” theo đám đông khi chưa rõ đầu đuôi.

Từ đó, tôi hiểu rằng làm chủ cảm xúc chính là làm chủ bản thân trên không gian mạng. Hãy giữ vài nguyên tắc nhỏ mà bền: không bình luận khi đang giận, không chia sẻ khi chưa kiểm chứng, dành thời gian trên mạng cho những điều khiến mình tốt lên.

Con cá cắn câu không hẳn vì nó ngốc, mà vì miếng mồi được thiết kế quá khéo. Giữa dòng thông tin cuộn cuộn, người trẻ bản lĩnh không phải người cãi thắng mọi cuộc tranh luận, mà là người đủ bình tĩnh nhận ra lưỡi câu sau miếng mồi.

ĐĂNG KÍ SỞ HỮU TRỌN BỘ TÀI LIỆU

Bản giới thiệu này chỉ trích một phần nhỏ của Phần 4. Trọn bộ Cẩm nang ôn thi tốt nghiệp THPT 2026 gồm năm phần, hơn 180 đề thực hành, tất cả có đáp án chi tiết; riêng hai phần bài văn có Hướng dẫn chấm và bài văn tham khảo hoàn chỉnh cho từng đề.

Liên hệ

- **Trang Facebook:** Kết Nối Tri Thức | Ngữ Văn
- **Zalo:** 0328 961 617
- **Cộng đồng học tập trực tuyến:** Cộng Đồng Dạy và Học Ngữ Văn

Học đúng cách chấm, viết đúng điều người chấm tìm.